

T, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thảo N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện C1, tỉnh Trà Vinh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp T2, xã T3, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp T2, xã T3, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Thanh C2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Thanh C2 thuận tình ly hôn;

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Thanh C2 đồng ý giao con chung tên Nguyễn Lê Thanh N1, sinh ngày 10/7/2021 cho chị Lê Thị Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng, anh C2 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Thanh C2 khai đã tự thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Thanh C2 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng:** Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn Thanh C2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị N tự nguyện chịu thay cho anh C2 nên chị Lê Thị Thảo N phải chịu toàn bộ 150.000 đồng, căn trừ vào 1.116.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006285 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thảo N số tiền chênh lệch là 966.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh C2 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-CCTHADS huyện T;
-UBND xã T3;
-Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Mỹ Chấm